TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DSST
Ngày 20-8-2018
V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc Côn; Ông Giáp Văn Phẩm.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Văn Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 17/8/2018 đến 20/8/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 27/2017/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST - DS ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1964 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1984 và Chị Cam Thị M, sinh năm 1989 (Đều có mặt)

Cùng có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phùn Thanh M, sinh năm 1965 (Có mặt)

2. Anh Hoàng Tắc P, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

3. Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1994 (Có mặt)

4. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng có địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Tắc P, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn T là bà Phùn Thị M, sinh năm 1965 trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Bà M có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2017, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Hoàng Văn T trình bày:

Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 27/6/2016 (âm lịch) ông phát hiện ra cháy vườn vải thiều của gia đình ông tại khu Bến Châu, vườn nhà ông nằm ở cạnh bờ suối và giáp vườn nhà ông Dương Văn S. Nguyên nhân cháy vườn vải nhà ông là do vợ chồng anh Hoàng Văn Đ (có vườn ở liền kề) sau khi dọn rác, cắt tỉa cành lá vải khô, gom lại thành từng đống lấp đất và hun đốt, sau khi hun đốt vợ chồng anh Đ không ở lại trông nom mà bỏ về nhà dẫn đến lửa cháy lan ra ngoài, làm cháy hết vườn vải nhà anh Đ sau đó cháy lan sang vườn vải nhà ông. Hậu quả là làm cháy 74 cây vải ngọt 25 năm tuổi và 17 cây vải Thanh Hà 04 năm tuổi của gia đình ông. Nay ông yêu cầu vợ chồng anh Hoàng Văn Đ phải có trách nhiệm đền bù cho ông:

Thu nhập của 74 cây vải muộn là: 1.300.000 đồng/cây/năm x 74 cây = 96.200.000 đồng.

Trị giá của 74 cây vải muộn: 700.000 đồng x 74 cây = 51.800.000 đồng.

Thu nhập của 17 cây vải Thanh Hà trong một năm: 3.260.000 đồng.

Trị giá của 17 cây vải Thanh Hà: 200.000 đồng x 17 cây = 3.400.000 đồng.

Tổng số yêu cầu vợ chồng anh Đông phải bồi thường: 154.660.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2017 và các lời khai tiếp theo, bị đơn Hoàng Văn Đ trình bày: Vào khoảng tháng 6 (âm lịch) năm 2016 anh cùng vợ là Cam Thị M có đi dọn dẹp lại vườn vải của gia đình để bón phân, sau khi gom lá vải khô lại để hun đốt thì vợ chồng anh về nhà ăn cơm trưa. Khoảng 3 tiếng đồng hồ sau thì thấy ông Hoàng Văn T cùng vợ là bà Phùn Thanh M phát hiện ra cháy vườn vải thiều đồng thời ông T hô hoán mọi người ra dập lửa vườn vải thiều nhà ông. Khi ra đến nơi thì anh thấy toàn bộ vườn vải thiều nhà anh bị cháy hỏng hoàn toàn, phía bên vườn vải thiều nhà ông T, ông L cũng bị cháy. Anh không biết nguyên nhân cháy vườn vải nhà ông T là do đâu vì khi xảy ra sự việc thì anh và vợ về nhà ăn cơm, không có ai ở đó chứng kiến. Nhưng anh khẳng định hôm xảy ra sự việc chỉ có vợ chồng anh dọn dẹp và hun đốt lá vải khô, ngoài ra không có ai khác, không có gia đình nào khác hun đốt lá vải. Sau khi xảy ra sự việc hai bên có được thôn Đ và UBND xã T hòa giải nhưng không thống nhất được mức bồi thường. Nay ông Hoàng Văn T khởi kiện yêu cầu anh phải bồi thường số tiền 154.660.000 đồng thì quan điểm của anh là: Đồng ý bồi thường cho ông Hoàng Văn T nhưng mức bồi thường phải hợp lý, anh đề nghị được trả dần vì hiện nay anh phải đi làm thuê, thu nhập không ổn định.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/01/2018 chị Cam Thị M trình bày: Vào thời gian cụ thể thì chị không nhớ rõ nhưng vào khoảng tháng 6 năm 2016 (âm lịch), chị có cùng chồng là anh Hoàng Văn Đ đi dọn dẹp vườn vải của gia đình cho sạch sẽ để bón phân. Vợ chồng chị gom lá vải khô lại để đem hun đốt, sau đó vợ chồng đi về ăn cơm trưa. Khoảng 3 tiếng đồng hồ sau thì ông Hoàng Văn T, bà Phùn Thanh M phát hiện vườn vải thiều nhà ông T bị cháy nên đã hô hoán mọi người ra dập lửa. Vợ chồng tôi cũng chạy ra xem sao, đến nơi thấy toàn bộ vườn vải của gia đình tôi đã bị cháy hoàn toàn, bên vườn vải nhà ông T, ông L cũng bị cháy. Nguyên nhân xảy ra cháy vườn vải nhà ông T thì chị không biết rõ vì vào lúc xảy ra sự việc vợ chồng chị

về nhà ăn cơm. Chị khẳng định hôm xảy ra sự việc chỉ có vợ chồng chị dọn dẹp và hun đốt lá vải khô, ngoài ra không thấy có ai, không có gia đình nào hun đốt lá vải vào ngày hôm đó. Nay ông T khởi kiện yêu cầu chồng chị là anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường số tiền 154.660.000 đồng quan điểm của chị là: Vợ chồng chị nhất trí bồi thường cho ông T nhưng mức bồi thường phải hợp lý, mức ông T đang khởi kiện yêu cầu là quá cao, chị không nhất trí.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/12/2018 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phùn Thanh M trình bày: Bà là vợ của ông Hoàng Văn T và là mẹ đẻ của anh Hoàng Tắc P, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn T. Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án anh P, chị N, anh T đã ủy quyền cho bà tham gia tố tụng. Gia đình bà được sử dụng diện tích 2880 m2 đất nông nghiệp tại thông Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Diện tích này đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2017 mang tên người sử dụng là ông Hoàng Văn T. Trên diện tích đất này gia đình bà trồng vải muộn và vải Thanh Hà. Số lượng cây nhiều nên bà không nhớ cụ thể có bao nhiêu cây và số lượng từng loại, những cây vải muộn được vợ chồng bà trồng vào năm 1991, vải Thanh Hà mới trồng được 4 - 5 năm nay. Ngày 27/6/2016 (âm lịch) nà đang ở nhà thì có bà Giáp Thị N ở cùng thôn chạy đến báo tin là nhà tôi bị cháy vườn vải, ngay sau đó tôi và con trai chạy xuống vườn dùng chổi, cây để dập lửa. Nguyên nhân cháy vườn vải nhà bà là do buổi sáng hôm đó vợ chồng anh Hoàng Văn Đ dọn vườn vải nhà anh Đ, sau đó anh Đ hun đốt lá vải khô nên đã cháy lan sang vườn nhà bà, dấu vết lửa cháy là từ bên vườn nhà anh Đ cháy sang. Sau đó UBND xã T đã mời hai bên lên làm việc, anh Hoàng Văn Đ có nhận lỗi là do anh Đ đốt lá vải khô bên vườn nhà anh Đ làm cháy lan sang vườn nhà bà. Thiệt hại của gia đình bà là 74 cây vải muộn, 17 cây vải Thanh Hà, ngoài ra không còn bị thiệt hại tài sản gì khác. Nay ông Hoàng Văn T khởi kiện anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường tổng số tiền là 154.660.000 đồng thì quan điểm của bà và các con bà (do bà được ủy quyền) là đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T. Đây là tài sản của gia đình, ông T có quyền đại diện gia đình để kiện đòi bồi thường. Vì ông T đã đại diện gia đình khởi kiện đòi bồi thường nên bà các con bà không yêu cầu anh Đ phải bồi thường gì nữa.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 16/4/2018 ông Hoàng Văn T có đơn đề nghị Tòa án định giá và xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản mà ông đang yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kết quả thẩm định, định giá:** Ngày 19/6/2018 Hội đồng định giá tài sản UBND huyện L đã căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang để định giá đối với tài sản bị thiệt hại của ông Hoàng Văn T.

Kết quả định giá:

Trên diện tích 2880 m^2 tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hoàng Văn T) có 74 cây vải thiều, trong đó có 60 cây vải có đường kính tán 5m đã bị chết, có trị giá là 60 cây x 800.000 đồng/cây = 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng); 14 cây vải có đường kính tán 4,5 m đến 5,5 m bị ảnh hưởng do cháy (không xác định được chết hẳn hay không) có trị giá là 14 cây x 800.000 đồng/cây = 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng); 14 cây vải Thanh Hà hai bên thống nhất thỏa thuận giá trị thiệt hại là 7.000.000 đồng (Bẩy

triệu đồng). Tổng trị giá của 74 cây vải muộn và 14 cây vải Thanh Hà là 66.200.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Về khoản mất thu nhập (từ thu hoạch vải thiều) của năm 2017: Hội đồng định giá tài sản không tiến hành định giá vấn đề này. Ý kiến của ông Hoàng Văn T là tiền mất thu nhập từ bán vải thiều năm 2017 là 100.000.000 đồng và ông yêu cầu anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường thêm khoản tiền 100.000.000 đồng này cho ông. Ý kiến của anh Hoàng Văn Đ là không đồng ý với mức của ông T đưa ra mà chỉ chấp nhận khoản mất thu nhập từ bán vải thiều năm 2017 của ông Hoàng Văn T là 50.000.000 đồng.

Ngoài ra các bên đương sự không yêu cầu định giá tài sản gì khác.

Sau khi thông báo kết quả định giá nguyên đơn, bị đơn không có ý kiến gì về kết quả định giá và đồng ý ký tên vào biên bản thẩm định, định giá tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thống nhất về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, không khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị Cam Thị M không có mặt.

***Tại phiên tòa hôm nay:**

Nguyên đơn ông Hoàng Văn T thay đổi yêu cầu khởi kiện. Trước đây theo đơn khởi kiện ông yêu cầu vợ chồng anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường 154.660.000 đồng, nay ông yêu cầu anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả định giá tài sản để giải quyết vụ án.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M giữ nguyên những lời khai trước đây đã khai tại tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Về khoản mất thu nhập từ việc bán vải thiều năm 2017, anh không đồng ý bồi thường cho ông T với mức 50.000.000 đồng như ý kiến của anh trong biên bản định giá tài sản mà anh chỉ đồng ý bồi thường cho ông T 20.000.000 đồng. Chị Cam Thị M đồng ý với những ý kiến trên của anh Hoàng Văn Đ, vợ chồng chị nhất trí bồi thường khoản mất thu nhập từ bán vải thiều năm 2017 cho ông Hoàng Văn T với mức 20.000.000 đồng.

Nguyên đơn ông Hoàng Văn T: Nhất trí mức bồi thường 20.000.000 đồng mà anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M đưa ra. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận cho sự thỏa thuận này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phùn Thanh M, người đại diện theo ủy quyền của các anh Hoàng Tắc P, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn T: Giữ nguyên lời khai và quan điểm có trong hồ sơ vụ án, không bổ sung thêm nội dung gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị N nhất trí với quan điểm của bà Phùn Thanh M, không bổ sung nội dung gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án. Tòa án trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 191, 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 240, 249, 250, 258, 260, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm

bảo đúng về thành phần theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự trong vụ án cơ bản chấp hành đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng chị Cam Thị Mơ nhiều lần Tòa án triệu tập và thông báo hòa giải đều vắng mặt là chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn T: Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 66.200.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận về khoản mất thu nhập từ việc bán vải thiều năm 2017, buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 20.000.000 đồng. Tổng cộng anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 86.200.000 đồng (Tám mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa ông Hoàng Văn T và anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân. Các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Bị đơn anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M có nơi cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nơi có tài sản bị thiệt hại ở thôn Đ, xã T, huyện L, do vậy Tòa án nhân dân huyện L tiến hành thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thời hiệu khởi kiện:

Tranh chấp giữa ông Hoàng Văn T và anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M là quan hệ "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc ông Hoàng Văn T khởi kiện đối với anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 607 Bộ luật dân sự năm 2005 cũng như tại Điều 588 và điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần được chấp nhận để xem xét, giải quyết.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Sự kiện pháp lý xảy ra vào ngày 27/6/2016 (âm lịch) tức ngày 30/7/2016 (dương lịch) nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[4] Về người tham gia tố tụng vắng mặt: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Tắc P, anh Hoàng Văn T đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, giấy báo phiên tòa hợp lệ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay những người trên vẫn vắng mặt. Xét thấy tại văn bản ủy quyền ngày 02/10/2017 anh Hoàng Tắc P, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng

Văn T đều thống nhất ủy quyền cho bà Phùn Thanh M (là mẹ đẻ) tham gia tố tụng tại Tòa án. Việc ủy quyền này của anh P, chị N, anh T tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh P, anh T vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây cản trở cho việc xét xử vụ án cũng như gây thiệt hại về quyền lợi đối với họ do đó Tòa án xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên là đúng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản hòa giải ngày 15/8/2016, biên bản xác minh ngày 08/8/2016 của UBND xã T về việc anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M đốt lá vải khô làm cháy vườn vải thiều nhà ông Hoàng Văn T, biên bản hòa giải ngày 06/8/2016 của thôn Đ, xã T cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Vào buổi sáng ngày 27/6/2016 (âm lịch) tức ngày 30/7/2016 dương lịch, anh Hoàng Văn Đ cùng vợ là chị Cam Thị M có ra dọn dẹp vườn vải thiều nhà mình, sau khi dọn dẹp anh Đ đã gom lá vải khô thành từng đống rồi dùng lửa hun đốt các đống lá vải này, sau đó anh Đ, chị M đi về nhà ăn cơm. Khoảng 03 tiếng sau (tầm 13 giờ 30 phút cùng ngày) thì gia đình ông T phát hiện bị cháy vườn vải thiều của nhà mình nằm giáp ranh với vườn vải nhà anh Đ, gia đình ông T hô hào mọi người rồi tiến hành việc dập lửa. Hậu quả là vườn vải thiều nhà ông Hoàng Văn T bị cháy 74 cây vải muộn 25 năm tuổi và 14 cây vải Thanh Hà khoảng 4-5 năm tuổi. Ngay sau đó ông T đã trình báo sự việc với chính quyền thôn và UBND xã T đồng thời yêu cầu vợ chồng anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho số cây vải bị lửa làm hư hại. Tại các buổi làm việc với Ban quản lý thôn Đ và UBND xã T, anh Hoàng Văn Đ nhận trách nhiệm về việc làm cháy vườn vải thiều nhà ông Hoàng Văn T tuy nhiên các bên không thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại.

Xét thấy nguyên nhân xảy ra sự việc cháy vườn vải thiều của nhà ông Hoàng Văn T là do anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M khi hun đốt lá vải khô của nhà mình đã làm lửa cháy lan sang vườn vải nhà ông T, bản thân tất cả những cây vải thiều bên vườn nhà anh Đ cũng bị cháy hỏng, sự việc xảy ra do lỗi chủ quan của anh Đ và chị M đã không có biện pháp bảo vệ tài sản của những gia đình có vườn liền kề khi hun đốt lá vải khô, không trông nom cẩn thận mà bỏ đó đi về nhà. Quá trình làm việc với các cơ quan chức năng anh Đ đã thừa nhận hành vi của mình, và anh cũng khẳng định lời khai của anh tại các biên bản làm việc, biên bản hòa giải ở thôn, xã T cũng như biên bản lấy lời khai của Tòa án là anh đã khai báo đúng sự thật, không bị ai đe dọa hay ép buộc.

Anh Đ và chị M đều khẳng định trong buổi sáng ngày 27/6/2016 (âm lịch) chỉ có vợ chồng anh dọn dẹp vườn, gom nhặt và hun đốt lá vải khô. Ngoài ra không còn có ai khác, gia đình nào khác trong khu vực hun đốt lá vải. Như vậy khẳng định việc vợ chồng anh Đ, chị M hun đốt lá vải khô trong buổi sáng ngày 27/6/2016 (âm lịch) ở khu vườn nằm giáp ranh với vườn vải thiều nhà ông Hoàng Văn T, do không trông nom cẩn thận nên lửa từ các đống lá vải khô này đã cháy lan sang vườn vải thiều nhà ông T, gây thiệt hại 74 cây vải muộn và 14 cây vải Thanh Hà của gia đình ông T là sự kiện pháp lý có thật.

Xét thấy trong sự việc này nguyên nhân, hậu quả và trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về anh Hoàng Văn Đ và vợ là chị Cam Thị M vì vợ chồng anh chị cùng thực hiện hành vi gây thiệt hại cho tài sản của ông Hoàng Văn T, tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay chị Cam Thị M cũng thừa nhận trách nhiệm liên quan của mình và nhất trí chịu trách nhiệm cùng anh Hoàng Văn Đ bồi thường cho ông Hoàng Văn T. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 604 của Bộ luật dân sự năm 2005, thì anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Do vậy yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận để giải quyết.

Theo nguyên tắc bồi thường thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 605 của Bộ luật dân sự năm 2005: "*Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thoả thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật ...*". Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về mức và hình thức bồi thường. Vì vậy cần áp dụng nguyên tắc bồi thường toàn bộ và kịp thời, buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn theo giá trị thực tế đã xác định.

Căn cứ vào đơn giá bồi thường đối với cây trồng ban hành kèm theo Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang thì thiệt hại do vợ chồng anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M gây ra đối với ông Hoàng Văn T được xác định như sau:

- 60 cây vải có đường kính tán 5m đã bị chết, có trị giá là 60 cây x 800.000 đồng/cây = 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

- 14 cây vải có đường kính tán 4,5 m đến 5,5 m bị ảnh hưởng nặng do cháy (không xác định được chết hẳn hay không) có trị giá là 14 cây x 800.000 đồng/cây = 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

- 14 cây vải Thanh Hà bị ảnh hưởng và bị chết do cháy có trị giá 7.000.000 đồng (Bẩy triệu đồng).

Tổng trị giá của 74 cây vải muộn và 14 cây vải Thanh Hà là 66.200.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với khoản mất thu nhập của 74 cây vải muộn và 14 cây vải Thanh Hà. Tại phiên tòa các bên đã tự thống nhất thỏa thuận bồi thường cho nhau 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc các bên thỏa thuận vấn đề bồi thường tiền mất thu nhập từ thu hoạch vải là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận trên, buộc anh Hoàng Văn Đg, chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T tổng số tiền là 86.200.000 đồng (Tám mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với bà Phùn Thanh M, anh Hoàng Tắc P, chị Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn T (do bà Phùn Thanh M) là người đại diện theo ủy quyền: Tại phiên tòa bà Phùn Thanh M xác định tài sản bị thiệt hại là tài sản chung của gia đình bà, nhưng gia đình bà đồng ý việc ông Hoàng Văn T đại diện gia đình khởi kiện yêu cầu đòi bồi thường. Do vậy bà không yêu cầu bị đơn phải bồi thường thêm khoản gì khác. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên của bà Phùn Thanh M là phù hợp quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét, giải quyết về quyền lợi cho bà M, anh P, chị N, anh T.

[6] Đối với chi phí định giá tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Hoàng Văn T đã nộp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền chi phí định giá tài sản. Đã chi phí định giá hết 2.200.000 đồng, số tiền còn lại đã thanh toán trả lại cho ông T. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn T yêu cầu vợ chồng anh Hoàng Văn Đ phải trả cho ông số tiền 2.200.000 đồng chi phí định giá tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn là anh Hoàng Văn Đ, chị Cam Thị M phải trả lại cho nguyên đơn là ông Hoàng Văn T 2.200.000 đồng chi phí định giá tài sản là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 147; Điều 271, 273, 280, khoản 2 Điều 482; Điều 588; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 305, 604, 605, 606, 607, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản" của ông Hoàng Văn T đối với anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M.

2. Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T trị giá số cây vải thiều bị chết và ảnh hưởng do cháy với tổng số tiền là 66.200.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận: Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền mất thu nhập năm 2017 là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Tổng cộng buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải bồi thường cho ông Hoàng Văn T số tiền 86.200.000 đồng (Tám mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm của tất cả số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về chi phí định giá tài sản: Anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải trả cho ông Hoàng Văn T 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) chi phí định giá tài sản.

5. Về án phí:

- Buộc anh Hoàng Văn Đ và chị Cam Thị M phải chịu 4.310.000 đồng (Bốn triệu ba trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Hoàng Văn T số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2016/0003117 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND Tối cao;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn